

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG SEN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG SEN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Bạch Vân	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Mai Thị Hoàng Oanh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Phạm Thị Như Phương	Giáo viên Khối nhà trẻ	Thư ký hội đồng	
4	Mạch Hồng Vân	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
5	Trần Đăng Hoàng Khuyên	Giáo viên Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Lê Thanh Thảo	Giáo viên Bí thư Đoàn TNCSHCM	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Thị Tuyết Minh	Giáo viên Khối 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
8	Trần Ngô Dạ Thảo	Giáo viên Khối 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Vui	Kế toán	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	2
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
Mở đầu	11
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	19
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	22
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	28
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	29
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	33
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	34
Mở đầu	34

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	35
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	37
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	42
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	43
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	45
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	49
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	52
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	53
Mở đầu	53
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	53
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	57
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	59
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	61
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	64

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	69
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	70
Phần IV. PHỤ LỤC	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Hương Sen.

Tên trước đây: Bán công Bình Trị Đông.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Trần Thị Bạch Vân
Quận	Bình Tân	Điện thoại	0933282027
Phường	Bình Trị Đông B	Fax	Không có
Đạt chuẩn quốc gia	Có	Website	http://mnhuongsenbinhtan.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2000	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	X	Loại hình khác	Không có
Tư thực	Không có	Thuộc vùng khó khăn	Không có
Dân lập	Không có	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không có
Trường có liên kết nước ngoài	Không có		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	01	01	01	01	01

Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	05	05	05	05	05
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	05	05	05	05	05
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	05	05	05	05	05
Cộng	20	20	20	20	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	20	20	20	20	20	
1	Phòng kiên cố	20	20	20	20	20	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm						
II	Khối phòng phục vụ học tập	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	

2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	10	10	10	10	10	
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	02	02	02	02	02	
1	Bếp ăn	01	01	01	01	01	
2	Kho thực phẩm	01	01	01	01	01	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	03	03	03	03	03	
	Cộng	41	41	41	41	41	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 11/2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	02	02	
Giáo viên	41	41	Tày (1) Hoa (2)	00	41	35	
Nhân viên	17	12	Hoa (1)	00	17	02	
Cộng	61	56	3	00	61	40	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025 Học kỳ I
1	Tổng số giáo viên	39	41	43	43	41
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên(đối với nhóm trẻ)	$127/10 =$ 12,7	$114/10 =$ 11,4	$141/10 =$ 14,1	$135/13 =$ 10,38	$90/10 =$ 9,0
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	$478/30 =$ 15,93	$476/30 = 15,$ 86	$553/30 = 18,$ 43	$562/30 =$ 18,73	$450/31 =$ 14,51
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	14	01	23	01	00

6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	01	01	00	00
7	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025 Học kỳ I
1	Tổng số trẻ em	605	590	694	697	540
	- Nữ	301	284	329	342	260
	- Dân tộc thiểu số	44	27	30	38	40
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00
4	Tuyển mới	197	230	192	197	101
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00
6	Bán trú	605	590	694	697	540
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	$478/15=31,86$	$476/15=31,73$	$553/15=36,86$	$562/15=37,46$	$450/15=30$
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	$127/5=25,4$	$114/5=22,8$	$141/5=28,2$	$135/5=27$	$90/5=18$
9	- Trẻ em từ 06 đến 12 tháng tuổi	12	11	16	16	15
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng	23	20	30	30	20

	tuổi					
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	92	86	95	91	55
	- Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	126	155	184	168	125
	- Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	161	159	184	195	150
	- Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	191	159	185	197	175
10	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

5. Các số liệu khác: không có.

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Mầm non Hương Sen tọa lạc tại số 04, đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Trường được xây dựng với tổng diện tích là 8.276 m², gồm 02 khối, khối cũ được xây dựng và đưa vào hoạt động từ năm 2000 gồm 01 trệt, 01 lầu; khối mới được xây dựng và đưa vào hoạt động từ năm 2016 gồm 01 trệt, 02 lầu. Trường được thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-UB-TC ngày 12 tháng 10 năm 2000 của Ủy ban Nhân dân huyện Bình Chánh và Quyết định số 212/QĐ-UB ngày 04/3/2004 của Ủy ban Nhân dân lâm thời quận Bình Tân quyết định về đổi tên các trường Mầm non, Mẫu giáo thuộc huyện Bình Chánh thành trường Mầm non thuộc quận Bình Tân.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non. Có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, yêu nghề, mến trẻ, luôn học hỏi, tìm tòi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng nâng cao, được cha mẹ học sinh tin nhiệm. Trình độ chuyên môn giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 35/41 - tỷ lệ 85,36%.

Năm học 2016-2017 nhà trường được Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân quyết định xây dựng trường theo mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế và khu vực. Năm 2023 được công nhận Trường chất lượng cao “Trường tiên tiến hội nhập quốc tế” theo Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của UBNDTP về công nhận trường Mầm non Hương Sen quận Bình Tân là trường chất lượng cao “Trường tiên tiến hội nhập quốc tế”. Từ năm 2005 được công nhận trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia giai đoạn 2002-2005 mức độ 1 theo Quyết định số 4829/GDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 2020 công nhận lại chuẩn Quốc gia theo quyết định số 1653/QĐ-

UBND ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Từ năm 2000 đến nay nhà trường đã đạt được các danh hiệu thi đua khen thưởng như: tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố, Bằng khen Bộ giáo dục, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua Thành phố, năm 2023 nhận Huân chương Lao động Hạng ba.

Tổng số học sinh của trường là 540 trẻ chia thành 20 nhóm lớp từ 6 tháng đến 5-6 tuổi. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như: Học tập, vui chơi, vệ sinh.

Trường có Chi bộ độc lập gồm 27 đảng viên, Chi bộ liên tục đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các Chi hội đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Mục đích tự đánh giá:

Đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Việc tự đánh giá làm thay đổi nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và hiệu quả. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được phân công.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

- Ngày 05 tháng 9 năm 2024: Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Ngày 05 tháng 9 năm 2024: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Ngày 09 tháng 9 năm 2024 đến 31 tháng 10 năm 2024: xác định nội hàm, phân tích minh chứng cho từng tiêu chí, thảo luận các minh chứng.

- Từ ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến ngày 29 tháng 11 năm 2024: các nhóm thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Từ ngày 02 tháng 12 năm 2024 đến ngày 28 tháng 12 năm 2024: Viết báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 02 tháng 01 năm 2025 đến ngày 22 tháng 01 năm 2025: Chính sửa, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 23 tháng 01 năm 2025 đến ngày 24 tháng 01 năm 2025: Công bố báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 6 tháng 02 năm 2025: gửi báo cáo tự đánh giá và công văn đăng ký đánh giá ngoài cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân cũng như Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công cụ đánh giá: Căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Hương Sen xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường trong 5 năm và kế hoạch năm học thể hiện được chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn cụ thể. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, tài chính, tài sản. Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của trường, nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong 05 năm, từ năm học 2024-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 [H1-1.1-01]. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học có xác định mục tiêu

và giải pháp phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-02].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân phê duyệt và trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch theo từng năm học nhằm triển khai cụ thể các hoạt động của chiến lược phát triển theo từng giai đoạn [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

c) Chiến lược phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường [H1-1.1-03] và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch tháng cụ thể nhằm thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường [H1-1.1-02]. Nhà trường giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển thông qua nội dung báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng trường định kỳ và các báo cáo tổng kết năm học của trường hằng năm [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Thông qua các buổi họp, cuối mỗi học kỳ, đầu năm học, nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Từng giai đoạn, từng năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học thể hiện đầy đủ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; có các biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch năm học.

3. Điểm yếu

Các thành viên cha mẹ trẻ em và cộng đồng chưa có nhiều đóng góp tích cực cho phương hướng chiến lược của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình thực tế của đơn vị. Hiệu trưởng sẽ tạo điều kiện khuyến khích cha mẹ trẻ, cộng đồng tích cực đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược thông qua các buổi họp hội đồng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hương Sen có Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo quy định và theo yêu cầu, nhiệm vụ công tác: Hội đồng trường gồm 11 thành viên, hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, có 02 phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn và các thành viên là tổ trưởng chuyên môn, đại diện Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, đại diện cha mẹ trẻ; Hội đồng huy động trẻ; Hội đồng Thi đua Khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác có đầy đủ cơ cấu theo quy định và làm nhiệm vụ tham mưu với hiệu trưởng về những nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức sinh hoạt định kỳ theo quy định [H1-1.1-06]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Hoạt động của Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ một năm 03 lần và các Hội đồng khác tổ chức họp theo thời điểm phù hợp với hoạt động của từng hội đồng như hội đồng huy động trẻ họp vào đầu năm học. Hội đồng thi đua - khen thưởng họp định kỳ vào đầu năm, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc để đánh giá kết quả thi đua cho tập thể và cá nhân tại đơn vị. Hội đồng sáng kiến và Hội đồng thi giáo viên dạy giỏi đánh giá các sáng kiến, đánh giá quá trình thực thi nhiệm vụ của giáo viên nhằm chọn các giáo viên có năng lực tốt tham gia các hoạt động thi giáo viên giỏi các cấp đạt hiệu quả tốt. [H1-1.1-06]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hàng năm, vào các thời điểm cụ thể như cuối năm học Hội đồng thi đua tổ chức họp xét để bình chọn các danh hiệu, thi đua khen thưởng cho cá nhân, tập thể. Đầu năm học Hội đồng tuyển sinh tổ chức họp để huy động trẻ theo chỉ tiêu số lượng huy động trẻ; Trong các thời điểm tổ chức chuyên đề cấp quận, hội thi, xây dựng kế hoạch năm học thì Hội đồng trường và các Hội đồng khác tổ chức họp triển khai lấy ý kiến, đề xuất các phương pháp biện pháp nhằm giúp đưa chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường đạt hiệu quả cao [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]. Tuy nhiên, một số Hội đồng chưa chủ động tham mưu đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng chuyên môn tại đơn vị.

2. Điểm mạnh

Trường có Hội đồng trường đề ra các nghị quyết cụ thể giúp nhà trường thực hiện nhằm phát triển tốt hoạt động tại đơn vị. Các Hội đồng khác tham mưu cho hiệu trưởng giúp nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu được giao.

3. Điểm yếu

Một số Hội đồng khác chưa chủ động tham mưu đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng chuyên môn tại đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác. Phát huy sức mạnh của các Hội đồng huy động trẻ, Hội đồng khen thưởng kỷ luật đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng chuyên môn tại đơn vị hoạt động hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở trường Mầm non Hương Sen gồm 61 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Bình Tân, ban chấp hành công đoàn có 03 người gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 01 ủy viên [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh

niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 12 đoàn viên trực thuộc Đoàn phường Bình Trị Đông B quận Bình Tân, ban chấp hành chi đoàn có 3 người [H1-1.3-02]. Ngoài ra, nhà trường có các tổ chức xã hội như: Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-03], Hội phụ nữ [H1-1.3-04].

b) Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam sửa đổi, bổ sung (khóa XII), phối hợp với chính quyền, các đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt các phong trào thi đua, các hội thi, chăm lo các chế độ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; giới thiệu quần chúng ưu tú vào đảng [H1-1.3-01], Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo kế hoạch hoạt động của Ban chấp hành Đoàn phường Bình Trị Đông B quận Bình Tân, tích cực tham gia các cuộc vận động, các chương trình của đoàn phường; xây dựng và thực hiện các công trình thanh niên góp phần vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị đạt hiệu quả [H1-1.3-02]. Hội Chữ thập đỏ hoạt động theo kế hoạch của Hội Chữ thập đỏ quận Bình Tân [H1-1.3-03], Hội Phụ nữ trường hoạt động theo kế hoạch của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Bình Trị Đông B [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường luôn được rà soát, đánh giá, kết quả đạt: Công đoàn cơ sở đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-01]; Chi đoàn đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền [H1-1.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 27 đảng viên trực thuộc Đảng ủy phường Bình Trị Đông B quận Bình Tân. Bí thư Chi bộ là hiệu trưởng nhà trường, Cấp ủy Chi bộ gồm 03 đồng chí là 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng. Chi bộ trường được thành lập từ năm 2007, có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 05 năm liên tiếp chi bộ đạt từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-05].

Năm	Kết quả	Ghi chú
2019	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2020	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2021	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Chi bộ đề ra các nghị quyết lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch hoạt động; Công đoàn và Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ có nhiều đóng góp hoạt động nhà trường, vận động công đoàn viên tham gia các phong trào, hội thi như: hội thao, ẩm thực, cắm hoa, chưng mâm quả, tiếng hát giáo viên, nét đẹp sư phạm, hiến máu nhân đạo, hội thi giáo viên dạy giỏi, hội thi sơ cấp cứu... đạt nhiều giải thưởng đóng góp nhiều thành tích cho đơn vị, tham gia hỗ trợ các chương trình xã hội nhân đạo, hỗ trợ giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; khuyến khích và phối hợp cùng bộ phận chuyên môn đầu tư các chuyên đề của nhà trường đạt kết quả tốt [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp chi bộ đạt từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-05].

Năm	Kết quả	Ghi chú
2019	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2020	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2021	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	
2022	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2023	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	

b) Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Hội phụ nữ có

nhieu đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Thông qua các công trình thanh niên của chi đoàn như: xây dựng vườn rau tạo điều kiện cho trẻ học tập vui chơi trải nghiệm; hỗ trợ giáo viên đầu tư giờ học, xây dựng môi trường lớp học giúp giáo viên đạt giải cao trong hội thi giáo viên giỏi cấp quận. [H1-1.1-05]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]. Tuy nhiên, một vài công đoàn viên ít tham gia vào phong trào chung của hoạt động công đoàn do tham gia học các lớp nâng chuẩn, nhà xa.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập Chi bộ và các tổ chức đoàn thể hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số công đoàn viên ít tham gia vào phong trào chung của hoạt động công đoàn do tham gia học các lớp nâng chuẩn, nhà xa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì các tổ chức và phát huy hiệu quả hoạt động của chi bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Hiệu trưởng khuyến khích các đoàn viên tham gia vào các hoạt động phong trào chung của các đoàn thể.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hương Sen có 20 nhóm, lớp thuộc trường hạng I được bố trí 01 hiệu trưởng theo Quyết định số 6020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc điều động và bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý; và 02 phó hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng theo Quyết định số 4602/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc bổ nhiệm lại cán bộ, viên chức và Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý [H1-1.4-01].

b) Nhà trường thành lập 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn gồm: 01 tổ nhà trẻ với 10 giáo viên, phân công 01 tổ trưởng phụ trách; 01 tổ mẫu giáo 3-4 tuổi với 11 giáo viên, phân công 01 tổ trưởng phụ trách; 01 tổ mẫu giáo 4-5 tuổi với 10 giáo viên phân công 01 tổ trưởng phụ trách; 01 tổ mẫu giáo 5-6 tuổi với 10 giáo viên, phân công 01 tổ trưởng phụ trách và 01 tổ cấp dưỡng với 07 cấp dưỡng; Tổ văn phòng gồm 01 tổ trưởng được phân công làm kế toán, 01 văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 03 bảo vệ, 04 nhân viên phục vụ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động hằng tháng và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường và tham gia đánh giá, xếp loại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật các thành viên trong tổ [H1-1.4-02]. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường tham gia đánh giá, xếp loại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật các thành viên trong tổ [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, tổ chuyên môn thực hiện 01 chuyên đề cấp quận/năm và hằng tháng thực hiện 01 hoặc 02 chuyên đề cấp trường theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.4-02].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần và đề xuất các nội dung phương pháp cho các hoạt động tại đơn vị góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường cụ thể là kết quả tham gia các phong trào thi đua, thực hiện chuyên đề, hội thi, kết quả chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị [H1-1.1-05]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]. Tuy nhiên, tổ văn phòng chưa có nhiều phương pháp, biện pháp cụ thể, sâu sát trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

b) Tổ chuyên môn của nhà trường thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-05]; [H1-1.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các tổ hoạt động sinh hoạt theo định kỳ và có tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng chưa có nhiều phương pháp, biện pháp cụ thể, sâu sát trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. Phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch và duy trì hoạt động của các tổ một cách hiệu quả nhất. Phó hiệu trưởng chuyên môn khuyến khích tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ cần đề ra nhiều phương pháp, biện pháp, đóng góp ý kiến vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ giúp nhà trường đạt thành tích cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) *Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;*

b) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;*

c) *Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.*

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 9 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt “Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”. Nhằm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi; thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ [H1-1.2-02].

b) Trường Mầm non Hương Sen có 05 nhóm trẻ và 15 lớp mẫu giáo. Các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia như sau:

01 nhóm trẻ từ 06-18 tháng tuổi

01 nhóm trẻ từ 19-24 tháng tuổi

03 nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi

05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi

05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi

05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi.

Các nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi, có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trong các năm qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02] [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05].

c) 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm học 2024-2025 (Học kỳ I), trường có 540 trẻ được phân chia cụ thể như sau:

01 nhóm trẻ từ 06-18 tháng tuổi: 15 trẻ

01 nhóm trẻ từ 19-24 tháng tuổi: 20 trẻ

03 nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi: 55 trẻ

05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 125 trẻ

05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 150 trẻ

05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 175 trẻ [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Trẻ nhóm 25-36 tháng tuổi chưa đủ số lượng theo qui định

2. Điểm mạnh

Trường có các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo đúng độ tuổi và 100% trẻ được tổ chức học 02 buổi/ngày.

3. Điểm yếu

Trẻ nhóm 25-36 tháng tuổi chưa đủ số lượng theo qui định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc phân chia trẻ đúng độ tuổi. Năm học 2025-2026 huy động, tuyên truyền cho trẻ 25-36 tháng đến trường đảm bảo theo chỉ tiêu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hồ sơ, văn bản của nhà trường sắp xếp, lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ; các văn bản công văn đi đến được lưu trữ theo từng năm [H1-1.6-01]; các hồ sơ hoạt động chuyên môn được lưu trữ theo năm học tại các bộ phận [H1-1.5-03]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện công khai theo quy định: việc cấp kinh phí đầu năm, công khai thu chi 03 tháng, 06 tháng và theo năm. Cuối năm tài chính và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản 02 lần/năm. Hằng năm, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và từng giai đoạn được bổ sung, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất đúng mục đích và có hiệu quả, hằng tháng, hằng quý có kiểm tra nhằm phục vụ tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục tại đơn vị [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: sử dụng mạng nội bộ, website, phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm kế toán Imas, phần mềm quản lý tài sản nhà nước, phần mềm thu hộ cơ sở dữ liệu ngành, cổng thông tin dịch vụ công [H1-1.1-04]; [H1-1.6-08].

b) Từ năm 2019 đến 2023, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-07].

Mức 3:

Nhà trường thuộc loại hình tự chủ tài chính 1 phần các nguồn thu và kinh phí được cấp phải theo quy định. Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong việc phục vụ các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của nhà trường chưa cụ thể phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của nhà trường cụ thể phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-01]. Thực hiện tổ chức học tập rút kinh nghiệm chuyên môn đầu năm, tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên nhằm giúp đội ngũ nắm vững về chuyên môn nghiệp vụ

[H1-1.5-03]; [H1-1.6-02]; [H1-1.7-02]. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên chưa thực hiện tốt, vì nhân viên, bảo vệ, cấp dưỡng là đối tượng hợp đồng ngoài nên một số nhân viên không có nhu cầu học tập do chế độ có giới hạn.

b) Nhà trường căn cứ vào đề án vị trí việc làm của trường và tình hình thực tế về nhân sự của nhà trường để thực hiện phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên một cách hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị nhằm đảm bảo các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao [H1-1.7-03].

c) Nhà trường luôn đảm bảo tốt các điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác như thực hiện đúng chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm; chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, học tập, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.6-06]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường thực hiện phân công đúng vị trí việc làm, phân công thực hiện chuyên đề phù hợp năng lực, khả năng của từng cá nhân [H1-1.7-03]; [H1-1.1-02]. Bên cạnh đó, nhà trường còn tạo điều kiện khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia đóng góp, xây dựng các chuyên đề, kế hoạch góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục tại đơn vị [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được phân công hợp lý, được đảm bảo các quyền theo quy định để phát huy tối đa năng lực của mình.

3.

Điểm

yếu

Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên chưa

thực hiện tốt, vì nhân viên cấp dưỡng, bảo vệ là đối tượng hợp đồng ngoài nên một số nhân viên không có nhu cầu học tập do chế độ có giới hạn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo hiệu trưởng duy trì phát huy công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo việc phân công hợp lý cũng như đảm bảo các quyền theo quy định cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và hỗ trợ kinh phí, ưu tiên khen thưởng những nhân viên có tinh thần học tập nhằm khuyến khích nhân viên tham gia học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non và văn bản triển khai nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân, chỉ đạo các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của trường, lớp [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, một số giáo viên

chưa linh hoạt trong phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trường và điều kiện trẻ của lớp.

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục theo năm, tháng, tuần cụ thể cho từng độ tuổi và thực hiện trên phần mềm Mindjet Mindmanager [H1-1.8-01].

c) Hằng tuần, phó hiệu trưởng, tổ trưởng các khối duyệt kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp để rà soát đánh giá và hướng dẫn các nhóm lớp thực hiện, điều chỉnh phù hợp với thực tế [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

Cán bộ quản lý tổ chức họp định kỳ chỉ đạo, rút kinh nghiệm công tác chuyên môn; thường xuyên kiểm tra, dự giờ theo kế hoạch, đột xuất nhằm đánh giá và có biện pháp kịp thời chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và được phòng giáo dục đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục theo quy định; cán bộ quản lý có kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ của giáo viên.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế trường và điều kiện trẻ của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì việc quản lý các hoạt động chăm sóc giáo dục một cách có hiệu quả. Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo phó hiệu trưởng chuyên môn chăm sóc và giáo dục chỉ đạo sâu sát cụ thể từng giáo viên về kỹ năng xây dựng chương trình nội dung hoạt động, phát triển chương trình, kỹ năng khảo sát trẻ nhằm giúp giáo viên xây dựng kế hoạch phù hợp với trẻ tại lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khi xây dựng các kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục, các nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, nhà trường luôn tổ chức lấy ý kiến để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng phát triển nhà trường thông qua các buổi hội họp tại trường [H1-1.7-05]. Tuy nhiên, một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, quy chế.

b) Nhà trường không xảy ra các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hay của cha mẹ trẻ [H1-1.1-05].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và công khai báo cáo trong Hội nghị viên chức và người lao động theo quy định [H1-1.7-05]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường luôn đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả thông qua hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân, thông qua các buổi hội họp và hội nghị [H1-1.1-06]; [H1-1.6-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, quy chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Các đoàn thể trong nhà trường tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ giáo viên, nhân viên, thường xuyên trao đổi, trò chuyện trong các sinh hoạt hằng ngày để giúp đội ngũ nhân viên mạnh dạn hơn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch cũng như các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng,

chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án: phối hợp công an phường xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; để đảm bảo an ninh trong và ngoài nhà trường; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo theo quy định chế độ ăn uống của trẻ; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích để đảm bảo trẻ được vui chơi an toàn không bị các tai nạn; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh để phòng và xử lý các dịch bệnh trong trường; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý và bố trí nơi tiếp công dân, công khai số điện thoại của cán bộ quản lý, văn phòng trường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân kịp thời. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên liên lạc và phối hợp tốt với địa phương trong việc cung cấp thông tin, xử lý giải quyết khi có tình huống xảy ra [H1-1.1-03]; [H1-1.10-04]. Phân công các bảo vệ trực 24/24 để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em trong nhà trường [H1-1.10-05].

c) Nhà trường không xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-05].

Mức 2:

a) Các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã

hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường được nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, cổng thông tin điện tử và phổ biến, hướng dẫn cho trẻ thông qua các giờ học, các buổi diễn tập [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03]. Tuy nhiên do trẻ mầm non còn nhỏ nên công tác phổ biến, hướng dẫn cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, phối hợp với công an phường Bình Trị Đông B nhằm đảm bảo an ninh trật tự, đến thời điểm hiện tại, không xảy ra hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường [H1-1.1-05]; [H1-1.10-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và triển khai đầy đủ các phương án để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; có các hình thức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Do trẻ mầm non còn nhỏ nên công tác phổ biến, hướng dẫn cho trẻ chưa đạt hiệu quả cao, trẻ chưa nắm bắt được cụ thể các nội dung thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học; xây dựng phương án đảm bảo an toàn có đầy đủ các nội dung theo quy định. Phó hiệu trưởng chuyên môn triển khai hướng dẫn giáo viên linh hoạt sáng tạo sử dụng nhiều phương pháp, biện pháp khác nhau để tổ chức các hoạt động giúp trẻ nắm bắt và có kiến thức về đảm bảo an toàn cho bản thân.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non và hoạt động theo quy định. Cơ cấu nhóm, lớp đúng theo qui định của Điều lệ trường mầm non.

Xây dựng các chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn, kế hoạch năm, tháng, tuần đảm bảo hoạt động chăm sóc giáo dục đạt hiệu quả.

Nhà trường đảm bảo các chế độ quyền lợi, bồi dưỡng chuyên môn và an toàn tuyệt đối đội ngũ khi đang sinh hoạt và làm việc tại trường. Công khai minh bạch, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia đóng góp ý kiến, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

Điểm yếu cơ bản

Các thành viên cha mẹ trẻ em và cộng đồng chưa có nhiều ý kiến đóng góp xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn chưa cụ thể phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Một số hội đồng, tổ văn phòng chưa đề xuất nhiều phương pháp, biện pháp góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Mức 1:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Mức 2:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên là lực lượng chủ yếu giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu chăm sóc và giáo dục trẻ. Đội ngũ cán bộ,

giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, có năng lực và kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường không những đảm bảo đầy đủ nhân sự theo cơ cấu Điều lệ trường mầm non mà còn chú trọng nâng cao chất lượng của đội ngũ như: Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, bảo vệ quyền lợi chính đáng để giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác 28 năm, trong đó có 17 năm làm công tác quản lý. Phó hiệu trưởng chuyên môn phụ trách công tác giáo dục có thời gian công tác 22 năm với 8 tháng làm công tác quản lý. Phó hiệu trưởng chuyên môn phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác 22 năm với 8 năm làm công tác quản lý. Hiệu trưởng có bằng Thạc sĩ chuyên ngành giáo dục mầm non, 02 phó hiệu trưởng có bằng cử nhân giáo dục mầm non, Cán bộ quản lý đã

qua lớp đào tạo nghiệp vụ quản lý và lớp Trung cấp lý luận chính trị. Cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực quản lý và có đủ sức khỏe [H1-1.4-01].

b) Năm học 2019-2020 đến năm 2023-2024 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được nhận xét, góp ý, theo chu kỳ 2 năm/lần và được đánh giá xếp loại khá, tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

c) Cán bộ quản lý luôn tích cực tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho công tác quản lý [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

a) Năm học 2019-2020 đến năm 2023-2024 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được nhận xét, góp ý, theo chu kỳ 2 năm/lần và được đánh giá xếp loại khá, tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã có giấy chứng nhận Trung cấp lý luận chính trị - hành chính [H1-1.4-01]. Nghiêm túc tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01].

Mức 3:

Năm học 2019-2020 đến năm 2023-2024 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được nhận xét, góp ý, theo chu kỳ 2 năm/lần và được đánh giá xếp loại khá, tốt [H2-2.1-01]. Trong 5 năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có từ 2 lần xếp loại tốt. Trong đó, được xếp loại chuẩn nghề nghiệp cụ thể như sau:

Kết quả		
Năm học	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
2019-2020	Tốt	Tốt
2020-2021	Tốt	Khá
2021-2022	Tốt	Tốt
2022-2023	Tốt	Tốt
2023-2024	Tốt	Khá

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn, được tham gia tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực quản lý và được sự tín nhiệm của đội ngũ sư phạm nhà trường.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp đào tạo nâng chuẩn sau đại học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy năng lực, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao năng lực quản lý, tạo dựng uy tín trong đội ngũ sư phạm nhà trường. Hiệu trưởng khuyến khích, tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng tham gia lớp đào tạo nâng chuẩn sau đại học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024-2025, nhà trường có 41 giáo viên/20 nhóm; trong đó 10 giáo viên phụ trách nhóm nhà trẻ: nhóm 06-18 tháng/02 giáo viên, nhóm 19-24 tháng/02 giáo viên, nhóm 25-36 tháng/06 giáo viên và 31 giáo viên phụ trách 15 lớp mẫu giáo, đảm bảo 2 giáo viên/lớp: 05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi/11 giáo viên; 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi/10 giáo viên; 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi/10 giáo viên [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03].

b) Nhà trường có 41/41 giáo viên - tỉ lệ 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; 35/41 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn - tỷ lệ 85,36% (cao đẳng: 6 giáo viên; đại học: 35 giáo viên) [H1-1.4-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức cho giáo viên tự đánh giá và hiệu trưởng đánh giá theo chu kỳ 2 năm/lần theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trong năm học 2023-2024 có 36/43 được đánh giá tốt và 7/43 đánh giá khá [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Hiện nay nhà trường có 35/41 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn - tỉ lệ

85,36% (cao đẳng: 6 giáo viên; đại học: 35 giáo viên). Trong 5 năm liên tiếp trình độ đào tạo được duy trì ổn định và phù hợp [H1-1.4-01].

Năm học	Trình độ đào tạo			Ghi chú
	Trung học	Cao đẳng	Đại học	
2019-2020	1	5	33	
2020-2021	1	6	33	
2021-2022	0	5	36	
2022-2023	0	5	36	
2023-2024	0	6	37	

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, không có giáo viên được đánh giá mức đạt. Năm học 2023-2024 hiệu trưởng đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 36/43 giáo viên đạt tỉ lệ 100% đánh giá mức tốt; 7/43 giáo viên đạt mức khá [H2-2.2-01].

Năm học	Tổng số giáo viên	Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên			Ghi chú
		Trung bình	Khá	Tốt	
2019-2020	39	0	9	30	
2020-2021	40	0	1	39	
2021-2022	41	0	5	36	
2022-2023	40	0		40	
2023-2024	43	0	7	36	

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào [H1-1.1-05].

Mức 3:

a) Nhà trường có 35/41 giáo viên - tỉ lệ 85,36% đạt trên chuẩn trình độ đào tạo (cao đẳng: 6 giáo viên; đại học: 35 giáo viên) [H1-1.4-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, có trên 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

Năm học 2023-2024 hiệu trưởng đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 36/43 giáo viên đạt tỉ lệ 100% đánh giá mức tốt; 7/43 giáo viên đạt mức khá cụ thể theo bảng dưới đây [H2-2.2-01].

Năm học	Tổng số giáo viên	Kết quả xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên			Ghi chú
		Trung bình	Khá	Tốt	
2019-2020	39	0	9	30 (tỉ lệ: 76,92%)	
2020-2021	40	0	1	39 (tỉ lệ: 97,5%)	
2021-2022	41	0	5	36 (tỉ lệ: 87,8%)	
2022-2023	40	0		40 (tỉ lệ: 100%)	
2023-2024	43	0	7	36 (tỉ lệ: 87,8%)	

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng giáo viên theo quy định và đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn theo quy định. Đảm bảo tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định.

3. Điểm yếu

Còn 6 giáo viên ở mức đạt trình độ chuẩn.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì chất lượng giáo viên về trình độ đào tạo và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Năm 2024-2025, hiệu trưởng đã tạo điều kiện cho 06 giáo viên tham gia học lớp nâng chuẩn và trong năm 2025 hoàn thành khóa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hương Sen có số lượng nhân viên phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường gồm: 01 kế toán, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 03 bảo vệ, 11 nhân viên phục vụ, nấu ăn, [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, tất cả nhân viên y tế, phục vụ, nấu ăn thực hiện theo chế độ hợp đồng ngoài nên nhân viên không ổn định, thường hay thay đổi người.

b) Đầu năm học, hiệu trưởng tham khảo ý kiến trong cán bộ quản lý và căn cứ vào tính cách, năng lực, trình độ chuyên môn của mỗi cá nhân từ đó ban hành văn bản phân công vị trí, công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi nhân viên [H1-1.7-03].

c) Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn có tinh thần trách nhiệm trong công tác và hoàn thành nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Nhà trường hiện có 17/17 nhân viên đảm bảo đủ các vị trí theo quy định như sau: 01 văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ; 01 kế toán, 01 nhân viên y tế, 03 bảo vệ, 04 nhân viên phục vụ, 07 nhân viên nấu ăn [H1-1.7-03]. Hiện nay tất cả nhân viên nấu ăn, y tế, bảo vệ, phục vụ là hợp đồng ngoài nên nhân viên không ổn định, thường hay thay đổi người.

b) Từ năm học 2023-2024 đến nay, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào [H1-1.1-05].

Mức 3:

a) Nhân viên của trường được đào tạo theo chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng vị trí việc làm của đơn vị, trong đó: Văn thư trình độ đại học; nhân viên kế toán có trình độ đại học kế toán; nhân viên y tế có trình độ trung cấp điều dưỡng; nhân viên nấu ăn đã qua sơ cấp nấu ăn; bảo vệ đã qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Tất cả nhân viên đều có trình độ đào tạo phù hợp và đạt chuẩn, được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

3. Điểm yếu

Hiện nay tất cả nhân viên nấu ăn, y tế, bảo vệ, phục vụ là hợp đồng ngoài nên nhân viên không ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì công tác phân công phù hợp với trình độ chuyên môn, khuyến khích đội ngũ nhân viên tham gia học tập các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ. Năm học 2025-2026, hiệu trưởng tham mưu các cấp lãnh đạo phân bổ, tạo điều kiện cho nhà trường tuyển dụng viên chức đối với chức danh nhân viên y tế, xây dựng nguồn tài chính hỗ trợ nhân viên hợp đồng ngoài để nhân viên an tâm công tác, nhà trường ổn định người làm việc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Hiện nay tất cả nhân viên nấu ăn, y tế, bảo vệ, phục vụ là hợp đồng ngoài, chế độ còn hạn chế nên chưa ổn định người làm việc tại các vị trí.

Mức 1:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Mức 2:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Mức 3:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư, cải tạo khang trang, hiện đại; các thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời được trang bị đầy đủ theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay. Các phòng học, bếp ăn, khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo yêu cầu quy định.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường mầm non Hương Sen tọa lạc tại số 4 đường số 13 phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Trường chỉ có 1 điểm duy nhất. Nhà trường nằm trong khu dân cư thoáng mát, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang, hiện đại thu hút trẻ đến trường [H1-1.1-03].

b) Trường được xây dựng kiên cố với 1 trệt và 2 lầu, có sân chơi đảm bảo cho trẻ vui chơi học tập, có lối đi phù hợp. Đảm bảo đầy đủ các khối phòng chăm sóc nuôi dưỡng: 20 phòng; khối phòng phục vụ học tập: 5 phòng; khối phòng hành chính quản trị: 10 phòng và khối phòng tổ chức ăn: 02 phòng; phòng chức năng: 03 phòng [H1-1.1-03]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có tổng diện tích đất là 8.276 m², được xây dựng kiên cố gồm có 1 trệt, 2 lầu; diện tích khu đất xây dựng là 8.276 m², bình quân 14,91 m²/trẻ; đảm bảo đủ diện tích cho trẻ theo quy định [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường nằm trong khu dân cư, vị trí thuận tiện việc đưa đón trẻ, được xây dựng với qui mô kết cấu phù hợp đảm bảo đủ phòng học, phòng chức năng theo qui định.

3. Điểm yếu

Vị trí xây dựng một số phòng chức năng chưa thuận tiện cho việc khi tổ chức cho trẻ hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì bố trí hoạt động của các phòng học, phòng chức năng theo qui định. Hiệu trưởng cải tạo, sắp xếp các phòng chức năng giúp thuận tiện trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính quản trị theo quy định như: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng nhân viên, 02 khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế làm việc, tiếp khách, hội họp, tủ đựng hồ sơ, có các biểu bảng theo quy định, có máy in, máy vi tính kết nối mạng internet

để làm việc và nghiên cứu. Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 152,5 m², được bố trí khu riêng biệt trong khuôn viên trường, có rào chắn, mái che đảm bảo an toàn, trật tự thuận lợi cho việc đậu, lấy xe. Khu vực nhà vệ sinh có khu cho nam, nữ [H1-1.6-05]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có 20 phòng học phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tương ứng với 20 nhóm, lớp theo độ tuổi, cụ thể: 05 phòng nhóm nhà trẻ và 15 phòng lớp mẫu giáo. Có phòng sinh hoạt chung của mỗi nhóm lớp được sử dụng làm phòng học, phòng ăn và ngủ cho trẻ. Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp (08 bóng đèn loại 1,2 m/lớp) đúng theo quy định; có trang bị quạt treo tường, tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, đầy đủ ti vi, máy tính phù hợp với chức năng của từng phòng. Mỗi nhóm lớp có kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập; Có 01 phòng giáo dục thể chất với diện tích 68,26 m² có đầy đủ các học cụ cho trẻ hoạt động thể chất; 02 phòng giáo dục nghệ thuật (01 phòng diện tích là 68,30 m² dành cho trẻ mẫu giáo và 01 phòng diện tích 79,90 m² cho trẻ nhà trẻ) có đầy đủ các đồ dùng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động tạo hình và âm nhạc; 01 phòng thư viện với diện tích 79,20 m² đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ được trang bị các loại sách, tranh phù hợp với trẻ mầm non, 01 phòng làm quen tin học, ngoại ngữ với diện tích.....có đầy đủ thiết bị phù hợp phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ; 01 phòng đa chức năng đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Khu vệ sinh được xây dựng khép kín với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, có vách ngăn và có đầy đủ các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi trẻ. Hiên chơi của các lớp và sân chơi của nhóm nhà trẻ, lớp mẫu giáo được xây dựng với diện tích 536,26 m². [H3-3.1-03]; [H3-3.1-02]; [H1-1.6-05].

c) Nhà trường có bếp ăn, được xây dựng kiên cố, thiết kế khoa học thông thoáng theo quy trình bếp một chiều, xung quanh tường bếp được ốp gạch men cao 2 m, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Kho thực phẩm nằm cạnh khu vực bếp ăn, sạch sẽ, khô ráo đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm, thực phẩm (sữa) được sắp

xếp ngăn nắp, có bảng ghi tồn kho theo quy định [H3-3.1-03]. Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ em theo quy định, được đặt trong bếp; các hộp lưu mẫu được sắp xếp ngăn nắp, niêm phong đúng quy định; đảm bảo đúng nhiệt độ để bảo quản thức ăn trong quá trình lưu nghiệm an toàn. Xung quanh sân trường có thiết kế nhiều khu vực trồng cây, rau, hoa là nơi dành riêng cho trẻ tham quan, chăm sóc, khám phá, học tập, trải nghiệm. Khu vực sân vui chơi ngoài trời được lát gạch xi măng đảm bảo an toàn và tất cả trẻ đều được tham gia hoạt động. Nhà trường có đầy đủ khối phụ trợ gồm phòng họp (hội trường), phòng y tế, nhà kho, cổng hàng rào [H1-1.1-03]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Các loại phòng đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: phòng hiệu trưởng diện tích 33,27 m², phòng phó hiệu trưởng giáo dục diện tích 16,53 m², phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng diện tích 16,82 m², 01 phòng hành chính-quản trị diện tích 16,82 m², phòng y tế diện tích 16,25 m², phòng bảo vệ diện tích 18 m², phòng nghỉ nhân viên diện tích 16,8 m². Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có diện tích 152,5 m², được bố trí khu riêng biệt trong khuôn viên trường, có rào chắn, mái che đảm bảo an toàn, trật tự thuận lợi cho việc đậu, lấy xe [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Nhà trường có 20 phòng học phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tương ứng với 20 nhóm, lớp theo độ tuổi, cụ thể: 05 phòng nhóm nhà trẻ và 15 phòng lớp mẫu giáo. Phòng sinh hoạt chung của mỗi nhóm lớp được sử dụng làm phòng học, phòng ăn và ngủ cho trẻ với diện tích 68,44 m²/1 phòng. Mỗi nhóm lớp có kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập với diện tích 12,51 m². Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp (08 bóng đèn loại 1,2 m/lớp) đúng theo quy định; có trang bị quạt treo tường, tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, đầy đủ ti vi, máy tính phù hợp với chức năng của từng phòng. Có 01 phòng giáo dục thể chất với diện tích 68,26 m² có đầy đủ học cụ cho trẻ hoạt động thể chất; 02 phòng giáo dục nghệ thuật (01 phòng diện tích là 68,30 m² dành cho trẻ mẫu giáo và 01 phòng diện tích 79,90 m² cho trẻ nhà trẻ) có đầy đủ các đồ dùng,

nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động tạo hình và âm nhạc; 01 phòng thư viện với diện tích 79,20 m² được trang bị các loại sách, tranh...phù hợp với trẻ mầm non; 01 phòng làm quen tin học, ngoại ngữ với diện tích 33,63 m² có đầy đủ thiết bị phù hợp phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ; 01 phòng đa chức năng với diện tích 103,62m² đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Khu vệ sinh các nhóm lớp có diện tích 20.24 m² có vách ngăn và có đầy đủ các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi trẻ [H1-1.1-03]; [H3-3.1-02].

c) Tổng diện tích sân chơi là 3.369,26 m². Trong đó sân chơi chung ngoài trời của trẻ được quy hoạch gồm sân trước, sân bên phải, bên trái và khu vực trồng cây, rau với tổng diện tích là 3.210,78 m². Hiên chơi của các lớp và sân chơi của nhóm nhà trẻ, lớp mẫu giáo được xây dựng với diện tích 536,26 m². Xung quanh sân trường có thiết kế nhiều khu vực trồng cây, rau, hoa là nơi dành riêng cho trẻ tham quan, chăm sóc, khám phá, học tập. Khu vực sân vui chơi ngoài trời được lát gạch xi măng đảm bảo an toàn và tất cả trẻ đều được tham gia hoạt động. Nhà trường có phòng họp có diện tích 103,62m² (hội trường), phòng y tế diện tích 16,25 m², nhà kho có diện tích 11,2 m², cổng hàng rào [H1-1.1-03]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có 20 phòng học phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tương ứng với 20 nhóm, lớp theo độ tuổi, cụ thể: 05 phòng nhóm nhà trẻ và 15 phòng lớp mẫu giáo. Phòng sinh hoạt chung của mỗi nhóm lớp được sử dụng làm phòng học, phòng ăn và ngủ cho trẻ với diện tích 68,44 m²/1 phòng. Mỗi nhóm lớp có kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập với diện tích 12,51 m². Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp (08 bóng đèn loại 1,2 m/lớp) đúng theo quy định; có trang bị quạt treo tường, tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, đầy đủ ti vi, máy tính phù hợp với chức năng của từng phòng. Có 01 phòng giáo dục thể chất với diện tích 68,26 m² có đầy đủ các học cụ cho trẻ hoạt động thể chất; 02 phòng giáo dục nghệ thuật (01 phòng diện tích là 68,30 m² dành cho trẻ mẫu giáo và 01 phòng diện tích 79,90 m² cho trẻ nhà trẻ) có đầy đủ các đồ

dùng, nguyên vật liệu cho trẻ hoạt động tạo hình và âm nhạc; 01 phòng thư viện với diện tích 79,20 m² đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ được trang bị các loại sách, tranh phù hợp với trẻ mầm non; 01 phòng làm quen tin học, ngoại ngữ với diện tích 33,63 m² có đầy đủ thiết bị phù hợp phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ. Khu vệ sinh các nhóm lớp có diện tích 20.24 m² có vách ngăn và có đầy đủ các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi trẻ. Nhà trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học với diện tích 40 m² có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin: máy tính bảng, máy ifun, máy smatphone, đồ chơi lắp ráp mofun [H1-1.1-03]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các khối phòng hành chính quản trị, phòng chăm sóc nuôi dưỡng, khối phụ trợ được trang bị đầy đủ các đồ dùng, thiết bị theo quy định.

3. Điểm yếu

Phòng kho lớp sắp xếp đồ dùng, đồ chơi của trẻ chưa gọn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng học tương ứng với số nhóm lớp hiện có, tiếp tục thực hiện phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện, để tổ chức các hoạt động cho trẻ. Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên sắp xếp phòng kho lớp sắp xếp đồ dùng, đồ chơi của trẻ gọn gàng, sạch.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường sử dụng nguồn nước thủy cục đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày, có hệ thống thoát nước riêng không ảnh hưởng đến môi trường; ký hợp đồng với công ty i-on life cung cấp nước uống mỗi ngày cho giáo viên, nhân viên và trẻ; hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; hệ thống phòng cháy, chữa cháy có đầy đủ các trang thiết bị và hệ thống được thẩm định, hoạt động đảm bảo an toàn theo các qui định hiện hành. Nhà trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học: các phòng đều có trang bị máy tính kết nối mạng, sử dụng các phần mềm về dinh dưỡng, phần mềm Imas, quản lý cán bộ công chức...giúp các bộ phận thực hiện chức năng theo nhiệm vụ phân công; các lớp sử dụng máy tính kết nối mạng nội bộ; có bảng tương tác và máy chiếu để trẻ tham gia vào các hoạt động. Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập cách xa các khối phòng chức năng có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác và có hợp đồng với công ty thu góp rác hằng ngày [H1-1.6-03]; [H1-1.10-01]; [H3-3.3-01].

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố với diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định, diện tích xây dựng công trình không lớn hơn 40% ($2.629,6 \text{ m}^2/8.276 \text{ m}^2$ - tỉ lệ 31,76%), diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi, bãi tập không nhỏ hơn 40% ($3.369,26 \text{ m}^2/8.276 \text{ m}^2$ - tỉ lệ 40,07%), diện tích giao thông nội bộ không dưới 20% (2.657 m^2 - tỉ lệ 32,1%) [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định [H1-1.6-05]. Hằng năm, ban kiểm kê tài sản thực hiện kiểm kê và thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ nhằm đảm bảo an toàn, phục vụ tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị; có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp [H1-1.6-05]; [H3-3.3-02]. Nhà trường có trang bị đủ các thiết bị dạy học đồ chơi, đồ dùng cá nhân để phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định Điều lệ trường mầm non [H3-3.3-03].

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố với diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định không dưới 70%, diện tích xây dựng công trình không lớn hơn 40% ($2.629,6 \text{ m}^2/8.276 \text{ m}^2$ - tỉ lệ 31,76%), diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi, bãi tập không nhỏ hơn 40% ($3.369,26 \text{ m}^2/8.276 \text{ m}^2$ - tỉ lệ 40,07%), diện tích giao thông nội bộ không dưới 20% (2.657 m^2 - tỉ lệ 32,1%) [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố, cấp công trình xây dựng là cấp 2 và đảm bảo đủ tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ sở hạ tầng, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy

định Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ chơi theo quy định đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Sân trường rộng nhiều đồ chơi, việc thay thế một số đồ chơi cũ chưa kịp thời. Phòng kho lớp sắp xếp đồ dùng, đồ chơi của trẻ chưa gọn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường các trang thiết bị dạy học do giáo viên tự làm thông qua các hội thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi. Nhà trường sẽ tìm nguồn kinh phí thay thế một số đồ chơi cũ kịp thời đảm bảo mỹ quan của sân trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường nằm trong khu dân cư thoáng mát, cơ sở vật chất đầy đủ khang trang. Trường được xây dựng kiên cố với 1 trệt và 2 lầu, có sân chơi đảm bảo cho trẻ vui chơi học tập. Có đầy đủ các khối phòng hành chính quản trị, phòng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục theo quy định. Đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày; hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường. Nhà trường có các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm yếu cơ bản

Sân trường rộng nhiều đồ chơi, việc thay thế một số đồ chơi cũ chưa kịp thời. Phòng kho lớp sắp xếp đồ dùng đồ chơi của trẻ chưa gọn.

Mức 1

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Mức 2

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Mức 3

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**Mở đầu:**

Trường Mầm non Hương Sen luôn kết hợp tốt với cha mẹ trẻ, các tổ chức đoàn thể, cá nhân và chủ động tham mưu với chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chính vì vậy, môi trường hoạt động của trẻ ngày càng khang trang; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng đi vào chiều sâu; được các cấp lãnh đạo và cha mẹ trẻ tin tưởng.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ**Mức 1:**

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Hằng năm, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội Cha mẹ học sinh của các nhóm lớp và bầu ra mỗi nhóm lớp 02 phụ huynh.

Sau đó, trường tổ chức Đại hội Cha mẹ học sinh cấp trường bầu ra 01 trưởng ban, 01 phó ban và 05 ủy viên [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình phối hợp với nhà trường, căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Ban đại diện Cha mẹ học sinh bàn bạc và thống nhất xây dựng kế hoạch hoạt động từng năm học [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện hoạt động đúng tiến độ theo kế hoạch và Nghị quyết Hội nghị đề ra [H4-4.1-01].

Mức 2:

Nhiều năm qua, Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục cũng như hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, về công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường [H1-1.1-05]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Ban đại diện cùng tham gia các hoạt động của trường như: phát quà cho trẻ, tài trợ các vật liệu trang trí môi trường [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-03]. Tuy nhiên, nguồn tài trợ của Cha mẹ Học sinh về cơ sở vật chất cho nhà trường chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập Ban đại diện Cha mẹ học sinh và hoạt động theo Điều lệ ban hành, Ban đại diện có phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Nguồn tài trợ của Cha mẹ Học sinh về cơ sở vật chất cho nhà trường chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy vai trò của Ban đại diện Cha mẹ học sinh về việc phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Hiệu trưởng tăng cường công tác tuyên truyền, tìm hiểu và vận động các phụ huynh có khả năng tài trợ, kêu gọi Ban đại diện Cha mẹ học sinh vận động phụ huynh tích cực tài trợ cho nhà trường về cơ sở vật chất, môi trường học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tham mưu phòng Tài chính, phòng Nội vụ, Ủy ban Nhân dân quận đầu tư cơ sở vật chất, nhân sự [H4-4.2-01]; phối hợp với Ủy ban Nhân dân phường Bình Trị Đông B trong việc huy động trẻ ra lớp [H1-1.2-02]. Thực hiện đề án phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho học sinh thuộc dân tộc thiểu số, học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định Nhà nước [H4-4.2-02].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương về việc tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh thông qua các buổi họp hội đồng nhà trường, hội thảo, các báo cáo chuyên đề... nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân về việc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, mục tiêu của ngành giáo dục, kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường [H1-1.1-03]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.2-03].

c) Nhà trường thường xuyên liên hệ chặt chẽ với công an phường đảm bảo an ninh, an toàn trong trường, không để tình trạng mua bán gây ùn tắc giao thông trước cổng trường [H1-1.10-03]; phối hợp với y tế địa phương thực hiện tốt công tác chăm lo sức khỏe cho trẻ và công tác tiêm ngừa, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban Nhân dân phường Bình Trị Đông B, Ủy ban Nhân dân quận Bình Tân xây dựng cơ sở vật chất, công tác phổ cập trẻ 5 tuổi, công tác huy động trẻ phục vụ tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại đơn vị. Tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác huy động trẻ ra lớp đặc biệt là trẻ 5 tuổi nhằm từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trong giai đoạn mới [H1-1.2-02]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các đoàn thể, cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch của nhà trường phù hợp với truyền thống

của địa phương như: Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương mừng 10/3, tết Nguyên đán, Trung thu [H1-1.1-03]; [H4-4.1-03]; [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường có tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Tuy nhiên chưa phong phú về nội dung, đối tượng tham dự [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Các hoạt động phối hợp có hiệu quả tuy nhiên chưa phong phú về nội dung, đối tượng tham dự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục phát huy việc phối hợp với lãnh đạo, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong việc cải tạo cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ. Tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, có mối liên hệ mật thiết với cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương

để giữ gìn an ninh trật tự, tài sản, huy động các nguồn lực giúp nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Nguồn tài trợ của Cha mẹ học sinh về cơ sở vật chất cho nhà trường chưa nhiều.

Mức 1

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Mức 2

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Mức 3

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, giáo viên biết sử dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy trẻ làm trung tâm nhằm giúp cho trẻ phát triển tốt trên các lĩnh vực như thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ theo mục tiêu chương trình đề ra. Ngoài ra, nhà trường luôn quan tâm đến sức khỏe của trẻ, giúp cho trẻ có cơ thể khỏe mạnh và ý thức tốt trong việc bảo vệ môi trường.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục, đảm bảo các chỉ tiêu theo kế hoạch năm học đã đề ra. Các hoạt động trong ngày được giáo viên chú trọng và thực hiện đúng quy định, việc giáo dục thể chất và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ luôn được nhà trường quan tâm. Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết tự phục vụ lao

động, biết chăm sóc, bảo vệ cây xanh, vườn trường, có một số kỹ năng sống phù hợp lứa tuổi.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ;*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đầu năm học, cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên nhóm lớp xây dựng chương trình, kế hoạch từng năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành, đặc điểm tình hình của nhà trường, từng

nhóm lớp, phó hiệu trưởng xem và duyệt kế hoạch cho từng nhóm lớp. Giáo viên thực hiện chương trình theo kế hoạch đã xây dựng [H1-1.8-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. Từ đầu năm học các nhóm lớp xây dựng kế hoạch căn cứ vào chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong quá trình thực hiện giáo viên quan sát đánh giá về năng lực của trẻ, điều kiện thực tế của nhóm lớp từ đó có điều chỉnh, phát triển nội dung chương trình, nội dung hoạt động sao cho phù hợp với năng lực, kiến thức, kỹ năng của trẻ và phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp [H1-1.8-01].

c) Cán bộ quản lý nhà trường kết hợp chặt chẽ cùng giáo viên định kỳ mỗi tháng các nhóm, lớp gửi kế hoạch tháng của lớp cho phó hiệu trưởng phê duyệt, chỉnh sửa và định kỳ sau mỗi học kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non giúp giáo viên điều chỉnh các nội dung hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhóm lớp [H1-1.1-05]; [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Phó hiệu trưởng chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong các hoạt động, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp tại trường mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01].

b) Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành của từng nhóm, lớp để có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ. Đồng thời chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa linh hoạt, mạnh dạn trong việc phát triển chương trình mầm non [H1-1.6-02]; [H1-1.8-01].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và lựa chọn Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương như là phương pháp giáo dục montesori [H1-1.8-01].

b) Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-05]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa linh hoạt, mạnh dạn trong việc phát triển chương trình mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ phù hợp với văn hóa địa phương. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn động viên và mạnh dạn đưa những nội dung mới, phù hợp với trẻ vào nội dung chương trình nhằm thực hiện tốt yêu cầu về phát triển chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục theo lứa tuổi của Chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Giáo viên luôn chú trọng tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo hướng mở, an toàn nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; tôn trọng và phát huy được khả năng, thể mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H1-1.8-01]; [H3-3.1-03].

c) Khi tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo viên chú trọng lựa chọn nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm lớp. Tăng cường tổ chức các hoạt động khám phá môi trường xung quanh phù hợp với

nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm lớp [H1-1.8-01]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Giáo viên thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu, nội dung giáo dục theo lứa tuổi của Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế. Giáo viên xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

Giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu, khả năng và kích thích hứng thú của trẻ. Đảm bảo việc tổ chức môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”, dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa có nhiều nội dung, sáng tạo phù hợp trong việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm [H1-1.8-01]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên linh hoạt tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú, giao tiếp nhẹ nhàng với trẻ, trẻ tích cực tham gia các hoạt động qua đó giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động, tích cực, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi, trải nghiệm mọi lúc mọi nơi.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa có nhiều nội dung, sáng tạo phù hợp trong việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 tiếp tục duy trì và phát huy khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều

kiện thực tế. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn trong các buổi họp khối đưa các nội dung về việc tổ chức các hoạt động cho trẻ dưới hình thức trải nghiệm dưới dạng buổi hội thảo, giúp giáo viên đề xuất những ý kiến hay khi thiết kế các hoạt động cho trẻ, tổ chức các giờ học với chuyên đề về phương pháp trải nghiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường phối hợp với Bệnh viện quận Bình Tân làm tốt công tác khám sức khỏe cho trẻ, phối hợp Trạm Y tế phường Bình Trị Đông B trong tác tiêm ngừa, tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh. Ngoài ra,

vào những đợt tiêm ngừa định kỳ, nhà trường chủ động liên hệ với Trạm Y tế phường tổ chức tiêm ngừa vắc-xin sởi, viêm não, uống Vitamin A [H1-1.6-03].

b) Nhà trường có 697/697 trẻ tỉ lệ 100% được kiểm tra sức khỏe, cân đo chiều cao, cân nặng, theo qui định. 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ theo dõi sức khỏe trẻ [H1-1.6-03]; [H5-5.3-01].

c) Hằng năm, nhà trường có đề ra các biện pháp cụ thể trong việc phòng, chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Năm học 2023-2024 có 12/12 tỉ lệ 100% trẻ suy dinh dưỡng được bổ sung thêm sữa, bánh; có 66/66 tỉ lệ 100% trẻ thừa cân - béo phì được tăng cường lượng vận động, ăn các món chế biến ở dạng luộc, hấp, rau xanh nhằm hạn chế tăng cân cho trẻ. Vì vậy, tình trạng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được cải thiện so với đầu năm học. Tuy nhiên tỉ lệ xóa suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì của trẻ chưa cao. Xóa trẻ suy dinh dưỡng 8/12 tỉ lệ: 66,66%, xóa trẻ thừa cân - béo phì 57/66 tỉ lệ: 86,36 % do một số cha mẹ trẻ chưa phối hợp triệt để với nhà trường trong việc giảm cân cho trẻ [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, công tác phòng chống dịch bệnh, công tác tiêm ngừa, vệ sinh môi trường thông qua các hình thức tuyên truyền khác nhau [H1-1.6-03].

b) Nhà trường đánh giá tình trạng chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định; chế độ và khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, cân đối khẩu phần dinh dưỡng bằng chương trình Foodkids của công ty Bão Công Nghệ, thực đơn được xây dựng đa dạng, phong phú, theo ngày, theo tuần, theo mùa, các thực đơn trong tuần không trùng lặp nhau gồm một bữa chính và hai bữa phụ [H1-1.5-03].

c) Năm học 2023-2024 có 12/12 trẻ suy dinh dưỡng, 66/66 trẻ thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, thực hiện chế độ ăn hợp lí, bổ

sung thêm sữa cho trẻ suy dinh dưỡng, đối với trẻ thừa cân - béo phì tăng cường lượng vận động, ăn các món chế biến ở dạng luộc, hấp, rau xanh nhằm hạn chế tăng cân cho trẻ [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]. Vì vậy, tình trạng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được cải thiện so với đầu năm học. Tuy nhiên tỉ lệ xóa suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì của trẻ chưa cao. Xóa trẻ suy dinh dưỡng 8/12 tỉ lệ: 66,66%, xóa trẻ thừa cân - béo phì 57/66 tỉ lệ: 86,36 % do một số cha mẹ trẻ chưa phối hợp triệt để với nhà trường trong việc giảm cân cho trẻ.

Mức 3:

Năm học 2023-2024 có 693/697- tỉ lệ 99,42% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H1-1.1-05]; [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng đối tượng trẻ, có kế hoạch cụ thể triển khai đến các cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ thông qua bảng tuyên truyền, sổ liên lạc, sổ bé ngoan để biết được tình hình sức khỏe của trẻ.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ xóa trẻ thừa cân - béo phì chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ đồng thời duy trì hiệu quả công tác phòng, chống suy dinh dưỡng; thừa cân, béo phì. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng cùng với giáo viên các nhóm, lớp tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ hạn chế tốc độ tăng cân bằng cách tăng cường tập vận động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn tạo tâm thế tốt để trẻ đến trường: Xây dựng môi trường thân thiện, thay mới đồ dùng đồ chơi ngoài trời, các lớp thoáng mát, vì vậy trẻ rất vui thích khi đến trường. Chuyên cần trẻ toàn trường trong tháng 5/2024 là 15.291 (tổng số trẻ hiện diện)/15.985 (tổng số ngày phải học) đạt tỉ lệ 92,53%; trong đó chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi trong tháng 5/2024 là 10.456 (tổng số trẻ hiện diện)/11.454 (tổng số ngày phải học) đạt tỉ lệ 91,28%; chuyên cần đối với trẻ 5

tuổi là 4.335/4.531 đạt tỉ lệ 95,67% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Trong tháng 9/2024 trẻ nhỏ, mới đi học, hay bệnh và nghỉ học nên tỉ lệ chuyên cần hơi thấp.

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp 01; năm học 2023-2024 có 197/197 - tỉ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-02].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập và trẻ có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.1-05].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn tạo tâm thế tốt để trẻ đến trường: Xây dựng môi trường thân thiện, thay mới đồ dùng đồ chơi ngoài trời, các lớp thoáng mát, vì vậy trẻ rất vui thích khi đến trường. Chuyên cần trẻ toàn trường trong tháng 5/2024 là 15.291 (tổng số trẻ hiện diện)/15.985 (tổng số ngày phải học) đạt tỉ lệ 92,53%; trong đó chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi trong tháng 5/2024 là 10.456 (tổng số trẻ hiện diện)/11.454 (tổng số ngày phải học) đạt tỉ lệ 91,28%; chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi là 4.335/4.531 đạt tỉ lệ 95,67% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp 01; năm học 2023-2024 có 197/197 - tỉ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-02].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-05].

Mức 3:

a) Năm học 2023-2024 có 197/197 - tỉ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non [H4-4.2-02].

b) Năm học 2019-2020 đến nay nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tỷ lệ chuyên cần đảm bảo trên 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Tháng 9/2024 tỉ lệ chuyên cần còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2024, nhà trường phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ. Tiếp tục giữ vững tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non, 95% tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi. Cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên cần quan tâm hơn nữa trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để tạo tâm thế vui khi đến trường. Đồng thời giáo viên phối hợp phụ huynh nhắc nhở cho trẻ đi học đều, đúng giờ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ, giáo viên có theo dõi, rà soát và đánh giá để điều chỉnh kịp thời. Thực hiện tốt chế độ chăm sóc nuôi dưỡng đảm bảo trẻ phát triển bình thường, thực hiện được các vận động cơ bản và có khả năng phối hợp các giác quan khi vận động. Trẻ thói quen làm một số việc tự phục vụ bản thân trong ăn uống, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và giữ gìn sức khỏe.

Điểm yếu cơ bản

Một số giáo viên chưa có sự đầu tư, sáng tạo trong việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm, tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, khám phá phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ, chưa linh hoạt, mạnh dạn trong việc phát triển chương trình mầm non.

Việc phát triển chương trình chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Tỷ lệ giảm trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì chưa cao.

Mức 1**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04****Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04****Mức 2****Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04****Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04****Mức 3****Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04****Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04****Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Mầm non Hương Sen có cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường chặt chẽ, hợp lý, phát huy được nguồn lực cũng như sức mạnh đảm bảo cho việc điều hành tổ chức các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường an tâm công tác, có tinh thần học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, có ý thức trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng cho nhu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, luôn đảm bảo nhu cầu làm việc ở các bộ phận. Nhà trường tiếp tục phối hợp tốt với cha mẹ trẻ hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, chủ động tham mưu với cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể góp phần cùng nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Nhà trường đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1:

- + Các tiêu chí đạt: 22/22, tỷ lệ: 100%

- + Các tiêu chí không đạt: 00/22, tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2:

- + Các tiêu chí đạt: 21/21, tỷ lệ: 100%

- + Các tiêu chí không đạt: 00/21, tỷ lệ: 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3:

- + Các tiêu chí đạt: 15/15, tỉ lệ 100%

+ Các tiêu chí không đạt: 00/15, tỉ lệ 0%

- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 3.

Trường Mầm non Hương Sen đề nghị công nhận lại đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục của trường Mầm non Hương Sen về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong nhận được sự chỉ đạo sâu sát, sự quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn của các cấp quản lý, đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, giúp nhà trường ngày càng hoàn thiện và hoạt động có hiệu quả hơn./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG





Trần Thị Bạch Vân

PHẦN IV. PHỤ LỤC

Phần IV- PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Chiến lược phát triển nhà trường	Năm học 2025-2030 Ban hành số 283a/MNHS Ngày 3/10/2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch năm học. Kế hoạch tháng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Hình ảnh của nhà trường: hình ảnh trường lớp, các phòng hành chính, phòng chức năng, lễ hội, tuyên truyền phụ huynh, sân trường, vườn rau...	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.1-04]	Trang web thông tin điện tử.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng hành chính
		[H1-1.1-05]	Báo cáo sơ kết, tổng kết.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-06]	Sổ họp: Hội đồng trường, hội đồng sư phạm, cán bộ quản lý, liên tịch	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Các quyết định thành lập hội đồng Hội đồng thi đua khen thưởng-kỷ luật Hội đồng chấm sáng kiến	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			Hội đồng trường			
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ huy động trẻ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ thi đua- khen thưởng.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ thi giáo viên giỏi.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng phó Hiệu trưởng giáo dục
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Văn phòng
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Hội Phụ nữ.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ chi bộ	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ nhân sự.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng học
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ văn phòng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng kế toán
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ điểm danh các lớp	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Kế toán
	2	[H1-1.5-02]	Bảng tổng hợp điểm danh toàn trường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.5-03]	Hồ sơ quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Phó Hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi đến	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hành chính quản trị
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý giáo dục	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Phó hiệu trưởng giáo dục
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ y tế học đường	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ quản lý tài chính.	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Kế toán
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ quản lý tài sản.	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Kế toán
	6	[H1-1.6-06]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Các biên bản kiểm tra tài chính	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Các phần mềm Imas, quản lý cán bộ công	Từ năm 2019 Đến năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Máy tính phòng kế toán, phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			chức, quản lý tài sản, cơ sở dữ liệu ngành			hành chính-quản trị
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng lưu trữ
	3	[H1-1.7-03]	Phân công phân nhiệm cán bộ-giáo viên-nhân viên	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ lương, chế độ của cán bộ-giáo viên-nhân viên	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ công chức	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non (mindjet)	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Học
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ dự giờ của cán bộ quản lý	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Văn phòng
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Lưu trữ hồ sơ
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Báo cáo thực hiện quy chế dân chủ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án đảm bảo an toàn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ về an toàn an ninh trật tự, kế hoạch phối hợp với công an phường.	Năm 2019 Năm 2020 Năm 2021 Năm 2022 Năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ tiếp công dân	Từ năm 2019 Đến năm 2023	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
						chăm sóc nuôi dưỡng
	5	[H1-1.10-05]	Sổ trực của bảo vệ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Bảo vệ
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ đánh giá công chức viên chức	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nội ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Năm học 2016-2017	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hành chính
	2	[H3-3.1-02]	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường.	Năm học 2016-2017	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hành chính
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hóa đơn thanh toán cước phí internet Hợp đồng, hóa đơn, nước uống, nước sinh hoạt, hợp đồng thu gom rác	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Kế toán
	2	[H3-3.3-02]	Kế hoạch mua sắm, sửa chữa	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H3-3.3-03]	Danh mục đồ dùng đồ chơi	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Phó hiệu trưởng giáo dục

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ ban đại diện Cha mẹ học sinh.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Hồ sơ tuyên truyền về công tác chăm sóc nuôi dưỡng.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	3	[H4-4.1-03]	Hồ sơ kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng kế toán
	1	[H4-4.2-01]	Văn bản tham mưu với địa phương	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024		chăm sóc nuôi dưỡng
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ phở biến pháp luật	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng phó Hiệu trưởng giáo dục
	4	[H4-4.2-04]	Kế hoạch, chương trình tổ chức lễ hội	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng phó Hiệu trưởng giáo dục
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Số sức khỏe trẻ	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Các nhóm lớp
	2	[H5-5.3-02]	Hồ sơ theo dõi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023 Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Hương Sen	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng